

BẢN TIN

ĐẦU TƯ MIỀN TRUNG

02/2016



TIN NỔI BẬT

THÔNG XE CAO TỐC ĐÀ NẴNG - QUẢNG NGÃI TRƯỚC TẾT ÂM LỊCH 2017

Ngày 17/2, Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Ngọc Đông phát động lễ ra quân đầu năm tại DA cao tốc ĐN-QN.

Ngày 17/2 (mùng 10 Tết), tại Km 22+500 (phía Nam hầm núi Eo), xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, TCT Đầu tư phát triển đường cao tốc VN (VEC) đã tổ chức lễ phát động thi đua năm 2016 trên công trường DA xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.



Tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Ngọc Đông nhấn mạnh, hiện DA đã thực hiện được hơn 2/3 quãng đường. Lãnh đạo Bộ, chủ đầu tư cũng như nhà thầu trong năm 2016 phải tập trung phối hợp chặt chẽ với các địa phương, hoàn thành công địa GPMB sớm nhất

(hiện 95% công địa GPMB đã được bàn giao thi công, còn lại 10km trên toàn tuyến).

“Một số gói thầu tiến độ chậm do huy động, tổ chức khai thác thi công chưa chặt chẽ; yêu cầu chủ đầu tư giải ngân tốt để bảo đảm đúng tiến độ đề ra; tư vấn giám sát bố trí đầy đủ lực lượng, nâng cao hơn nữa năng lực giám sát. Các Cục, Vụ của Bộ tập trung giải quyết thủ tục cho dự án để không ảnh hưởng đến tiến độ. Đề nghị các địa phương giải quyết dứt điểm mặt bằng để bàn giao cho nhà thầu thi công”, Thứ trưởng Đông yêu cầu.

Đi kiểm tra dọc suốt toàn tuyến nguyên 1 ngày, sau khi nghe từng gói thầu báo cáo chi tiết tiến độ, cũng như khó khăn, Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Ngọc Đông chỉ đạo: “Phải tập trung các giải pháp kỹ thuật, không được để lún đầu cầu, cống, gây mất êm thuận khi phương tiện lưu thông. Ban QLDA giải quyết các thủ tục nhanh gọn nhất, tăng cường chỉ đạo, giám sát để thúc tiến độ nhưng phải đảm bảo chất lượng công trình. Cuối năm nay phải hoàn thành cơ bản, phấn đấu thông xe trước Tết Âm lịch 2017. Trong năm 2016 phải hoàn thành đoạn tuyến km0-km65”.

DA xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi được VEC - chủ đầu tư khởi công ngày 19/5/2013, dự kiến thông xe toàn tuyến trong năm 2018. Đây là DA đường cao tốc đầu tiên ở miền Trung. DA có tổng chiều dài 139,52km, chia thành 13 gói thầu xây lắp; trong đó có 8 gói thầu thuộc phần vốn JICA tài trợ và 5 gói thuộc phần vốn WB tài trợ.

Với mục tiêu phấn đấu thông xe đoạn tuyến JICA (Km0- Km65) và cơ bản hoàn thành phần nền đường, cầu cống đoạn tuyến vay vốn WB vào cuối năm 2016, VEC cùng với Ban QLDA, Tư vấn giám sát và các nhà thầu đã ký kết giao ước thi đua.



Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Ngọc Đông chứng kiến các bên ký cam kết thi đua năm 2016

Theo đó, với 8 gói thầu thuộc phần vốn JICA tài trợ, các bên cam kết ngày 4/11/2016 hoàn thành nền đường; ngày 17/10/2016 hoàn thành hạng mục cống; ngày 24/11/2016 hoàn thành hạng mục cầu; ngày 10/12/2016 hoàn thành hạng

mục móng đường và đến ngày 30/12/2016, hoàn tất toàn bộ hạng mục mặt bê tông nhựa.

Với 5 gói thầu thuộc phần vốn WB tài trợ, tiến độ đến cuối tháng 12/2016 cụ thể: Gói A1 hoàn thành công tác cầu, cống, nền đường, móng đường đoạn Km65+000- Km68+290 và Km75+232-Km81+150. Gói 2 hoàn thành công tác cầu, cống, móng đường và 3km BTN. Gói A3 hoàn thành công tác cầu cống, móng đường. Gói A4 hoàn thành công tác cầu cống, móng đường và cơ bản mặt đường. Gói A5 hoàn thành công tác cầu, cống, nền đường, móng đường.



Thứ trưởng Đông yêu cầu chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu đảm bảo giải pháp kỹ thuật, không để lún đầu cầu cống, gây mất an toàn khi xe lưu thông.

Theo baogiaothong.vn

ĐÀ NẴNG: RA QUÂN ĐÀU NĂM TRÊN CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Sau thời gian nghỉ Tết Nguyên đán, sáng ngày 16/2/2016 (ngày mùng 9 tháng Giêng), trên các công trình trọng điểm tại Đà Nẵng, các đơn vị đồng loạt ra quân bắt tay vào thi công đẩy nhanh tiến độ công trình đã đề ra.



Sau thời gian nghỉ tết Nguyên Đán tại công trường các công nhân đã bắt tay vào công việc.

Trên công trình nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng, Chủ tịch UBND thành phố Huỳnh Đức Thơ kiểm tra tình hình ra quân đầu năm của các đơn vị thi công. Dự án công trình nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng được khởi công vào tháng 11/2015 dự kiến hoàn thành trong quý 1/2017, đảm bảo phục vụ cho Hội nghị APEC diễn ra tại TP Đà Nẵng.

Công trình có tổng vốn đầu tư 3.500 tỷ đồng. Với 40 quầy thủ tục hàng không, 20 quầy xuất cảnh, 22 quầy nhập cảnh, 10 cửa ra tàu bay, 2 đảo xử lý hành lý đi và 4 đảo trả hành lý đến, 1 tầng riêng biệt phục vụ

thương mại và các dịch vụ phi hàng không. Quy mô xây dựng có thể đáp ứng khoảng 4 - 6 triệu hành khách/năm, đáp ứng 1.600 hành khách/giờ cao điểm, khai thác được tàu bay code E.

Công trình dự án Trung tâm tim mạch Bệnh viện Đà Nẵng do liên doanh Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Sông Hồng là nhà thầu cũng chính thức ra quân thi công đầu năm. Đây là một trong 10 công trình trọng điểm năm 2016 của Đà Nẵng. Công trình được khởi công vào ngày 13/10/2015, tiến độ thực hiện là 450 ngày. Đến nay nhà thầu đã triển khai 327/335 cọc bê tông ly tâm D400 sâu 36m. Sau lễ ra quân hôm nay, nhà thầu sẽ hoàn thành 8 cọc còn lại theo đúng tiến độ đã đề ra và tiếp tục công tác ép cừ larsen chống đất hố đào để tiến hành thi công tầng hầm của công trình.



Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Đặng Việt Dũng lì xì năm mới động viên tinh thần cho các công nhân tại công trường.

Cùng ngày, hai dự án trọng điểm của thành phố trong năm 2016 là khu công nghệ cao và tuyến đường Nguyễn Tất Thành nối dài gói 3.4 do Trungnam Group thi công cũng chính thức bắt tay vào công việc xây dựng đầu năm. Phát biểu tại buổi lễ ra quân, ông Bùi Xuân Định - Phó tổng giám đốc Trungnam Group thay mặt nhà thầu thi công cho biết: Năm 2015, mặc dù còn gặp khó khăn trong công tác GPMP nhưng đơn vị thi công đã cơ bản hoàn thành các hạng mục của gói thầu trên phạm vi đã được bàn giao mặt bằng với giá trị sản lượng trong năm 2015 là 49 tỷ đồng, đạt 32% so với giá trị hợp đồng. Năm 2016, theo kế hoạch đề ra, đơn vị sẽ hoàn thành toàn bộ sản lượng còn lại của gói thầu, khoảng 104 tỷ đồng đạt 100% giá trị hợp đồng. Để đạt được mục tiêu này, đơn vị nhà thầu rất mong nhận được sự hỗ trợ lớn từ UBND TP, BQL các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên, các sở ban ngành liên quan để đẩy mạnh công tác GPMB bàn giao cho nhà thầu thi công. Đồng thời, với năng lực và kinh nghiệm của mình, nhà thầu cam kết sẽ thi công hoàn thành các gói thầu đảm bảo theo tiêu chí chất lượng, an toàn và tiến độ.

Theo baomoi.com

KHỞI ĐỘNG LẠI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CẢNG VÂN PHONG KHÁNH HÒA

Không phải siêu dự án cảng trung chuyển quốc tế tại tiếng một thời của Vinalines, Cảng Vân Phong mới tuy có công suất 2 triệu tấn/hàng, nhưng vẫn sẽ là lối ra biển mới của khu vực Tây Nguyên.

Sau đúng 4 tháng tiến hành thẩm định và lấy ý kiến của các bộ ngành liên quan, mới đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong giai đoạn mở đầu thuộc Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.



Cảng Bắc Vân Phong có mục tiêu đảm bảo lưu thông suốt hàng hoá cho khu vực Khánh Hoà và Tây Nguyên

Dự án do Công ty cổ phần

Cảng Nha Trang (có số vốn điều lệ 245,4 tỷ đồng, hiện quản lý Cảng tổng hợp Nha Trang) đề xuất.

Cần phải nói thêm rằng, theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, dự án xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng.

"Nếu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chúng tôi sẽ sớm hoàn tất các thủ tục để có thể khởi công xây dựng và đưa Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong vào hoạt động sau tối đa 28 tháng", ông Mai Đình Vũ, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Nha Trang khẳng định."

Trước đó, tháng 9/2015, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) đã có văn bản gửi các bộ chức năng đề xuất thực hiện Dự án. Theo đó, Công ty cổ phần Cảng Nha - Trang sẽ đầu tư 417 tỷ đồng để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Cảng tổng hợp Vân Phong tại thôn Đàm Môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Nhà đầu tư này có kế hoạch xây dựng 2 bến tổng hợp giai đoạn đầu (đến năm 2020) với quy mô kho bãi đáp ứng lượng hàng thông qua từ 1,5 đến 2 triệu tấn/năm, có thể tiếp nhận tàu 50.000 DWT. Giai đoạn hoàn thiện sẽ xây

dựng 2 bến container cho tàu đến 15.000 TEU với lượng hàng thông qua 1-1,5 triệu TEU/năm khi có nhu cầu hình thành cảng trung chuyển.

Trong cơ cấu vốn đầu tư, ngoài 200 tỷ đồng vốn góp của mình, Công ty cổ phần Cảng Nha Trang dự kiến huy động 217 tỷ đồng từ nguồn vay thương mại hoặc phát hành cổ phiếu.

Được biết, hiện Cảng tổng hợp Nha Trang là nơi tiếp nhận hàng hóa chính của khu vực Bắc Khánh Hòa và Tây Nguyên. Tuy nhiên, cảng này hiện đã được Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Khánh Hòa quản lý, chuyển đổi công năng thành cảng du lịch.

“Do đó, việc đầu tư xây dựng cảng mới thay thế cảng Nha Trang tại vị trí phù hợp là nhu cầu cấp thiết, đảm bảo việc làm liên tục cho lực lượng lao động đã có kinh nghiệm, tránh lãng phí nguồn lực về phương tiện, thiết bị và chi phí vận chuyển tăng thêm khi phải chuyển hàng đến cảng xa hơn. Đồng thời, đảm bảo lưu thông thông suốt hàng hóa cho khu vực Khánh Hòa và Tây Nguyên”, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh đánh giá.

Cũng theo Bộ trưởng Bùi Quang Vinh, việc nhà đầu tư đề

xuất thực hiện Dự án Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong trong giai đoạn mở đầu là phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

Đánh giá của Bộ Giao thông-Vận tải cũng cho rằng, trong giai đoạn mở đầu nếu Dự án được triển khai sẽ hình thành một khu bến tổng hợp đa năng, sau đó phát triển thêm các bến container sẽ bám sát quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam và quy hoạch chi tiết Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong đã được Thủ tướng và Bộ Giao thông-Vận tải phê duyệt.

Còn UBND tỉnh Khánh Hòa cũng cho hay, địa điểm thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Cảng tổng hợp Vân Phong trước đây được giao cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) triển khai Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong. Tuy nhiên, Dự án đã dừng thực hiện và UBND tỉnh Khánh Hòa đã thu hồi đất, giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý. Do vậy, khu đất thực hiện dự án là đất sạch, do nhà nước quản lý, không phải giải phóng mặt bằng.

Để thực hiện Dự án, Công ty cổ phần Cảng Nha Trang sẽ làm việc với Vinalines và cơ quan liên quan thỏa thuận việc xử lý tài sản sau khi dự án của

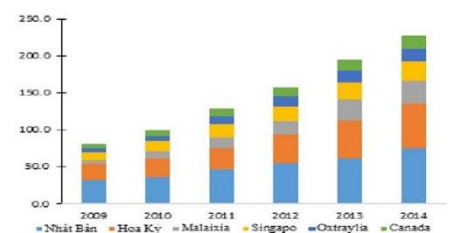
Vinalines chấm dứt hoạt động.

“Nếu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chúng tôi sẽ sớm hoàn tất các thủ tục để có thể khởi công xây dựng và đưa Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong vào hoạt động sau tối đa 28 tháng”, ông Mai Đình Vũ, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Nha Trang khẳng định.

Theo tinnhanhchungkhoan.vn

RAU QUẢ, THỦY SẢN SẼ ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỪ TPP

Mặc dù nông nghiệp được đánh giá sẽ là một trong những ngành bị tổn thương nhiều nhất khi tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), nhưng tiểu ngành rau quả và thủy sản lại được cho là sẽ nhận được tác động “tích cực cao” nếu biết tận dụng cơ hội.



Kim ngạch xuất khẩu rau quả vào các nước TPP - Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu rau quả sang TPP chỉ chiếm 10%

Theo đánh giá của Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD), trong những năm gần đây, xuất khẩu rau quả Việt Nam vào thị trường các nước TPP tăng trưởng nhanh chóng. Cụ thể, thanh long đã được xuất khẩu đi New Zealand và Australia; vải, nhãn và xoài đã được xuất vào thị trường Hoa Kỳ... Mặc dù vậy, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam vào các nước tham gia TPP chỉ khoảng 200 triệu đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam.

Đánh giá của IPSARD cho thấy, lợi ích từ việc giảm thuế xuất nhập khẩu của các nước TPP đối rau quả Việt Nam được kỳ vọng là khá lớn. Dư địa thuế quan đối với cả sản phẩm rau quả thô và chế biến của Việt Nam còn nhiều, trong đó, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Mexico là ba thị trường tiềm năng nhất cho sản phẩm rau quả xuất khẩu của Việt Nam.

Trong công bố cam kết chi tiết TPP của Nhật Bản, thuế quan nhập khẩu với hoa quả và nước trái cây về 0% ngay lập tức. Đáng chú ý là một số mặt hàng mà hiện tại Nhật Bản nhập chủ

yếu từ Việt Nam sẽ có lộ trình cắt giảm dần thuế quan.

Thứ nhất là khoai tây. Thuế hiện tại đối với khoai tây đang là 40% trong hạn ngạch và 2.796 yen Nhật/kg ngoài hạn ngạch. Thuế sẽ giữ nguyên cho phần trong hạn ngạch và thuế ngoài hạn ngạch được giảm 15% sau 6 năm. Theo số liệu thống kê, trung bình ba năm gần đây Nhật Bản nhập khẩu từ Việt Nam 200 tấn khoai tây mỗi năm.

Mặt hàng thứ hai là trà. Thuế hiện tại mà Nhật Bản áp dụng với mặt hàng này là 17% và không có hạn ngạch. Thuế sẽ được đưa về 0% trong 6 năm. Hiện Việt Nam xuất khẩu sang Nhật trung bình 300 tấn trà mỗi năm. Ngoài ra, Việt Nam cũng xuất khẩu khá nhiều nước dứa sang Nhật. Thuế ngoài hạn ngạch là 33 yen/kg, thuế ngoài hạn ngạch sẽ giảm 15% trong 6 năm. Xuất khẩu nước dứa của Việt Nam sang Nhật trung bình là 40 tấn/năm.

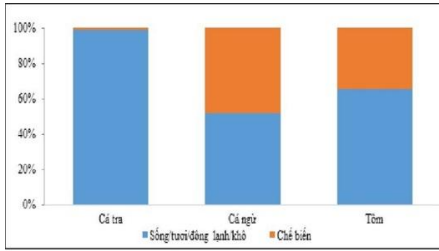
“Như vậy, có thể thấy rằng Nhật Bản sẽ là một thị trường tiềm năng cho sản phẩm rau quả của Việt Nam trong khối TPP”, theo báo cáo của IPSARD.

Mặc dù vậy, theo đánh giá của IPSARD, Việt Nam dường như vẫn chưa sẵn sàng tận dụng cơ hội này. Nhiều sản phẩm rau

quả tươi sống của Việt Nam vẫn còn bị cấm nhập khẩu vào các thị trường lớn của TPP như Nhật Bản và Hoa Kỳ vì các nguy cơ an ninh sinh học và an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong khi đó, tỷ lệ các sản phẩm rau quả chế biến của Việt Nam vẫn còn rất thấp. Ví dụ như năm 2013, tỉ lệ rau quả chế biến xuất khẩu chỉ chiếm khoảng hơn 20%.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam cũng nhập khẩu khoảng 100 triệu đô la Mỹ rau quả từ các nước TPP, bằng một nửa kim ngạch Việt Nam xuất khẩu sang TPP, chủ yếu từ Hoa Kỳ và Australia. Khi TPP đi vào thực thi, sản phẩm rau quả của hai nước này sẽ có cơ hội lớn thâm nhập vào thị trường Việt Nam do vẫn còn nhiều dư địa để giảm thuế suất nhập khẩu (thuế nhập khẩu là 40%).

Hiện nay phần lớn các sản phẩm rau quả nhập khẩu từ TPP đang cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm Việt Nam trên phân khúc thị trường cao cấp. Trong tương lai, giá các sản phẩm rau quả nhập khẩu giảm xuống do Việt Nam phải hạ thuế suất theo cam kết TPP. Điều này có thể sẽ tạo ra cạnh tranh gay gắt giữa sản phẩm nhập khẩu và của Việt Nam trên các thị trường cấp thấp hơn.



“Vì vậy, nhu cầu nâng cao chất lượng, mẫu mã, vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm chi phí sản xuất các sản phẩm rau quả Việt Nam là hết sức cấp thiết để tăng tính cạnh tranh của ngành”, báo cáo viết. Thủy sản qua chế biến sẽ có nhiều dư địa.

Hiện nay, phần lớn mức thuế suất nhập khẩu của các nước TPP, trừ Mexico, đối với các sản phẩm thủy sản ở dạng nguyên liệu hoặc sơ chế (có mã số thuế HS 03) đã ở mức khá thấp (0-5%). Vì vậy, việc giảm thuế từ các cam kết TPP không có nhiều ý nghĩa trong việc thúc đẩy xuất khẩu các nhóm hàng này của Việt Nam.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều dư địa đối với các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao (mã số thuế HS 16) tại các thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản và Canada. Song, vấn đề chính là hiện nay khâu chế biến thủy sản của Việt Nam còn rất yếu. Phần lớn các sản phẩm thủy sản vẫn ở dạng tươi sống, đông lạnh hoặc phơi khô, thiếu các công nghệ tạo giá trị gia tăng cao

như hun khói hay làm các chế phẩm sinh học. Do đó, để tận dụng được các dự địa thuế quan, Việt Nam cần phải đẩy mạnh công đoạn chế biến trong chuỗi giá trị thủy sản.

Theo báo cáo của IPSARD, một trong những thách thức lớn đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam là các nước tham gia TPP có thể giảm thuế suất nhưng họ sẽ nâng cao các hàng rào phi thuế quan nghiêm ngặt hơn.

Để xâm nhập và chiếm lĩnh được những thị trường giá trị cao và quy mô lớn như Hoa Kỳ và Nhật Bản, những sản phẩm Việt Nam đang có lợi thế xuất khẩu như thủy sản cần vượt qua được các hàng rào kỹ thuật và các biện pháp kiểm dịch vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, việc hiện nay Việt Nam nhập khẩu một lượng lớn tôm từ các nước ngoài TPP về chế biến và xuất đi thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản cũng có thể vi phạm quy tắc về nguồn gốc xuất xứ của TPP.

Theo thesaigontimes.vn

HOẠT ĐỘNG XTĐT

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU NUÔI TÔM

Mới đây, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty TNHH Ngọc Châu đầu tư dự án khu nuôi tôm tại thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.



hình ảnh minh họa dự án khu nuôi tôm

Theo hồ sơ dự án, khu nuôi tôm được xây dựng trên diện tích 82.235 m², với tổng vốn đầu tư là 15,7 tỷ đồng. Hiện nay dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ cam kết của nhà đầu tư.

Mục tiêu của dự án là xây dựng khu nuôi tôm thịt cung cấp cho các nhà máy chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, với công suất 180 tấn sản phẩm/năm. Dự án đi vào hoạt động không chỉ góp phần thực hiện phát triển kinh tế nông nghiệp, mà còn làm tăng thêm giá trị xuất khẩu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Theo <http://binhdinhinvest.gov.vn/>

TRUNG TÂM XTĐT MIỀN TRUNG LÀM VIỆC VỚI NHÀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI (HOA KỲ)

Sáng ngày 16/02/2016, ông **Trịnh Minh Vân - Giám đốc Trung tâm XTĐT miền Trung (Cục ĐTNN – Bộ KHĐT)** cùng **Phòng Tư vấn đầu tư** đã tiếp, làm việc với nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư ra nước ngoài về mô hình kinh doanh lĩnh vực viện dưỡng lão tại Hoa Kỳ.



Tại buổi làm việc, nhà đầu tư đã đưa ra một số mục tiêu sau khi thành lập Trung tâm chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại Hoa Kỳ, qua đó đưa các sinh viên Việt Nam sang thực tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận các thiết bị y tế tiên tiến.

Ở các nước phát triển, viện dưỡng lão tư nhân là mô hình kinh doanh có lợi nhuận, hiệu quả và cũng rất cạnh tranh. Hiện nay, mô hình viện dưỡng

lão ở Nhật Bản, Pháp...rất phát triển vì họ có dân số già khá cao. Nhà đầu tư cho biết dự án đầu tư sang Hoa Kỳ là hướng đi đúng đắn khi nhu cầu cho ngành điều dưỡng sẽ rất lớn. Bên cạnh đó, việc đào tạo sinh viên tại các cơ sở trong nước và sau đó chuyển tiếp thực tập tại nước ngoài hiện là xu hướng chung của các trường đại học, cao đẳng. Đây chính là một giải pháp hiệu quả, hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên Việt Nam được tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tế trong quá trình thực tập tại Hoa Kỳ để sau này phục vụ tốt hơn cho nước nhà.

Ông **Trịnh Minh Vân** đánh giá cao về triển vọng và kế hoạch triển khai dự án của nhà đầu tư. Ông nhận định đầu tư ra nước ngoài cũng là một kênh đầu tư hiệu quả giúp các doanh nghiệp Việt Nam phát triển, mở rộng thị trường mới trong giai đoạn hiện nay.

Theo Ngọc Phương – IPCC

TÌNH HÌNH FDI

THÁNG 1/2016 THU HÚT FDI ĐẠT 1,334 TỶ USD

Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính chung trong tháng 1 năm

2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1,334 tỷ USD, tăng 101,2% so với cùng kỳ năm 2015.

Cụ thể, tính đến ngày 20/01/2016 cả nước có 127 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký là 1,011 tỷ USD, tăng 157,9% so với cùng kỳ năm 2015 và có 56 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 323,41 triệu USD, tăng 19,2 % so với cùng kỳ năm 2015.

Tính đến ngày 20/01/2016, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 800 triệu USD, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm 2015.

Xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) trong tháng 1 năm 2016 đạt 9,745 tỷ USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2015 và chiếm 70,6% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô trong tháng 1 đạt 9,6 tỷ USD tăng 5,3% so với cùng kỳ 2015.

Nhập khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài tính trong tháng 1 năm 2016 đạt 8,15 tỷ USD, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2015 và chiếm 58,2% kim ngạch nhập khẩu. Tính chung trong tháng 1 năm 2016, khu vực đầu tư nước ngoài xuất



siêu 1,595 tỷ USD.

Nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 16 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với 58 dự án đầu tư đăng ký mới, tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 905,14 triệu USD, chiếm đến 67,8% tổng vốn đầu tư đăng ký trong tháng 1. Với 1 dự án lớn tổng vốn đầu tư 210,58 triệu USD, lĩnh vực nghệ thuật, vui chơi, giải trí đứng thứ hai, chiếm 15,7% tổng vốn đầu tư. Đứng thứ 3 là lĩnh vực Sản xuất phân phối điện, nước với 1 dự án đầu tư mới với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 59,22 triệu USD, chiếm 4,4% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Cũng trong tháng 1, có 24 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 295,47 triệu USD, chiếm 22,1% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Malaysia đứng vị trí thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 243,57 triệu USD, chiếm 18,2% tổng vốn đầu tư; Trung Quốc đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 179,51 triệu USD, chiếm 13,4% tổng vốn đầu tư.

Trong tháng 1 năm 2016 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 29 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất với 15 dự án cấp mới và 7 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng số vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 243,51 triệu USD, chiếm 18,2% tổng vốn đầu tư. Đồng Nai đứng thứ 2 với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 183 triệu USD, chiếm 13,7%. TP Hồ Chí Minh đứng thứ 3 với tổng số vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm 163,43 triệu USD chiếm 12,2% tổng vốn đầu tư.

Một số dự án lớn được cấp phép trong tháng 1 năm 2016 là:

- Dự án đầu tư mua sắm và vận hành hệ thống kỹ thuật, thiết bị, công nghệ, phần mềm và kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán trên lãnh thổ Việt Nam, tổng vốn đầu tư 210,58 triệu USD do Berjaya corporation Berhad (Malaysia) liên doanh với Công ty TNHH một thành viên xổ số điện toán Việt Nam đầu tư tại Hà Nội với mục tiêu Kinh doanh các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán, bao gồm xổ số tự chọn số theo ma trận, xổ số tự chọn số theo dãy số, xổ số tự chọn số quay số nhanh và xổ số tự chọn số điện toán;
- Dự án Nhà máy sản xuất trang

phục may mặc do công ty TNHH Maple (Singapore) với tổng vốn đầu tư 110 triệu USD tại Bắc Ninh.

- Dự án nhà máy sản xuất tai nghe, dây kết nối New wing, tổng vốn đầu tư 100 triệu USD do Công ty TNHH New Wing Interconnect Technology Bắc Giang đầu tư tại Bắc Giang.

Theo Thanh Hà – Kinh tế và Dự báo

ĐÁNH GIÁ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN NĂM 2015

Theo số liệu của hệ thống thông tin về Đầu tư nước ngoài, trong 12 tháng năm 2015 cả nước có 2.013 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký là 15,578 tỷ USD, bằng 99,6% so với cùng kỳ năm 2014. Có 814 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 7,18 tỷ USD, tăng 56,5% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính chung trong 12 tháng năm 2015, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 22,757 tỷ USD, tăng 12,5% so

với cùng kỳ năm 2014.

Theo lĩnh vực đầu tư:

Nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với 955 dự án đầu tư đăng ký mới và 517 lượt dự án tăng vốn, với tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 15,23 tỷ USD, chiếm 66,9% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực sản xuất, phân phối điện đứng thứ hai với hai với 9 dự án đăng ký cấp mới và 8 lượt dự án tăng vốn với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 2,8 tỷ USD, chiếm 12,3% tổng vốn đầu tư. Đứng thứ ba là lĩnh vực Kinh doanh bất động sản với 34 dự án đầu tư mới và 12 lượt dự án tăng vốn, tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 2,39 tỷ USD chiếm 10,5% tổng vốn đầu tư.

Theo đối tác đầu tư:

Đã có 62 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc dẫn đầu với 702 dự án cấp mới và 260 dự án tăng vốn với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 6,72 tỷ USD, chiếm 29,6% tổng vốn đầu tư tại Việt Nam. Malaysia đứng vị trí thứ hai với

số vốn là 2,47 tỷ USD chiếm 10,9% tổng vốn đầu tư, Nhật Bản đứng vị trí thứ ba với số vốn đầu tư là 1,84 tỷ USD chiếm 8,1% tổng vốn đầu tư, Đài Loan vươn lên vị trí thứ tư với số vốn đầu tư là 1,39 tỷ USD chiếm 6,1% tổng vốn đầu tư,

Theo địa bàn đầu tư:

Trong 12 tháng năm 2015 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 51 tỉnh thành phố, trong đó Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 3,46 tỷ USD, chiếm 16% tổng vốn đầu tư đăng ký. TP Hồ Chí Minh đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 3,32 tỷ USD, chiếm 14,6%. Bình Dương đứng thứ ba với tổng số vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm 2,95 tỷ USD, chiếm 13% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Trà Vinh và Đồng Nai với tổng vốn đầu tư lần lượt là 2,52 tỷ USD và 1,94 tỷ USD.

Riêng 13 tỉnh thành khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong năm 2015 thu hút được 117 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 563,1 triệu USD, gấp 1,3 lần về số dự án nhưng chỉ đạt 30,97% về vốn đầu tư đăng ký so với cùng kỳ năm

2014.

Tình hình đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN năm 2015

STT	Địa phương	Số dự án	Tổng vốn ĐTDK
1	Quảng Nam	18	228.859.228
2	Thừa Thiên Huế	8	78.560.943
3	Đà Nẵng	59	54.595.648
4	Kinh Hòa	6	53.608.857
5	Phước Yên	4	49.985.714
6	Bình Định	7	44.106.853
7	Quảng Ngãi	6	24.100.000
8	Đắk Lắk	3	20.750.000
9	Lâm Đồng	5	7.635.094
10	Quảng Trị	1	888.889
Tổng số (MT-TN 12 tháng năm 2015)		117	563.091.226
Cả nước (12 tháng năm 2015)		2.013	15.577.602.781
MT-TN so với cả nước		5,81%	3,61%
MT-TN 12 tháng năm 2014		88	1.817.924.126
So với MT-TN 12 tháng năm 2014		132,95%	30,97%

Trong năm 2015, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 10/13 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trong đó dẫn đầu về thu hút FDI là tỉnh Quảng Nam với 228,8 triệu USD vốn đăng ký mới, chiếm 40,64% tổng vốn đầu tư. Tỉnh Thừa Thiên Huế đứng thứ 2 với tổng vốn đăng ký cấp mới 78,56 triệu USD (chiếm 13,95%). Thành phố Đà Nẵng đứng thứ 3 với gần 54,6 triệu USD vốn đăng ký cấp mới (chiếm 9,7%).

Trong năm 2015, đã có 23 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trong đó dẫn đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 220 triệu USD.

Các đối tác đầu tư tại MT-TN năm 2015

TT	Đối tác	Số dự án	Số với MT-TN	Tổng vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số với MT-TN
1	Hàn Quốc	31	26.50%	220,571,890	39.17%
2	Trung Quốc	3	2.56%	84,984,446	15.09%
3	Sri Lanka	1	0.85%	50,000,000	8.88%
4	Singapore	7	5.98%	40,874,782	7.26%
5	Nhật Bản	25	21.37%	31,536,248	5.60%
6	Hồng Kông	6	5.13%	27,288,889	4.85%
7	Ấn Độ	3	2.56%	27,200,000	4.83%
8	Thái Lan	2	1.71%	17,170,714	3.05%
9	Australia	3	2.56%	15,616,977	2.77%
10	Israel	1	0.85%	13,000,000	2.31%
11	CHLB Đức	2	1.71%	9,500,000	1.69%
12	Hoa Kỳ	3	2.56%	9,100,000	1.62%
13	Vương quốc Anh	6	5.13%	4,240,687	0.75%
14	Malaysia	3	2.56%	3,335,907	0.59%
15	Hà Lan	3	2.56%	3,034,581	0.54%
16	Pháp	7	5.98%	2,571,445	0.46%
17	Lào	1	0.85%	1,500,000	0.27%
18	Tây Ban Nha	3	2.56%	615,000	0.11%
19	Canada	1	0.85%	450,000	0.08%
20	Thụy Sĩ	1	0.85%	238,094	0.04%
21	Liên bang Nga	3	2.56%	192,178	0.03%
22	Thụy Điển	1	0.85%	59,388	0.01%
23	Italia	1	0.85%	10,000	0.00%
Tổng số (23 nước và vùng lãnh thổ)		117		563,091,226	
Cả nước (105 nước và vùng lãnh thổ)		2,013		15,577,602,781	

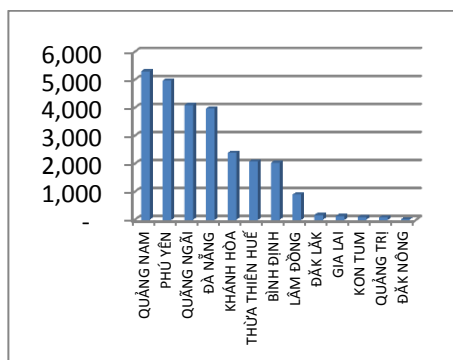
Trong năm 2015, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài vào khu vực miền Trung - Tây Nguyên với 40 dự án đầu tư mới và tổng số vốn đầu tư đăng ký là 365,5 triệu USD, chiếm đến 63,32% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả khu vực. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với 3 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký trên 68,5 triệu USD (chiếm 12,17%). Đứng thứ 3 là lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 51,4 triệu USD (chiếm 9,13%).

Tình hình đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN năm 2015 theo lĩnh vực đầu tư

TT	Chuyên ngành	TỔNG CỘNG			
		Số dự án	Số với MT-TN	Tổng vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số với MT-TN
1	CN chế biến, chế tạo	40	34.19%	356,524,848	63.32%
2	KD bất động sản	3	2.56%	68,517,085	12.17%
3	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	19	16.24%	51,437,248	9.13%
4	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	7	5.98%	34,768,373	6.17%
5	Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa	8	6.84%	30,363,211	5.39%
6	Dịch vụ khác	3	2.56%	11,062,500	1.96%
7	Thông tin và truyền thông	16	13.68%	5,260,772	0.93%
8	Hành chính và dịch vụ hỗ trợ	3	2.56%	1,883,000	0.33%
9	Xây dựng	2	1.71%	1,210,101	0.21%
10	Vận tải kho bãi	2	1.71%	930,000	0.17%
11	HD chuyên môn, KHCN	11	9.40%	770,090	0.14%
12	Giáo dục và đào tạo	3	2.56%	363,998	0.06%
Tổng số		117		563,091,226	

Lũy kế từ 1988-2015, 13 tỉnh khu vực miền Trung – Tây Nguyên đã thu hút được 1.063 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 26,3 tỷ USD, chiếm 5,33% về số dự án và 9,44% về vốn đầu tư đăng ký của cả nước. Trong đó, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung thu hút được 706 dự án với tổng vốn đăng ký 17,53 tỷ USD, chiếm đến 66,55% của toàn khu vực.

Tình hình đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN 1988- 2015



Một số dự án FDI tiêu biểu được cấp phép trong năm 2015:

Dự án sản xuất nắp lon và lon hai mảnh bằng nhôm của công ty TNHH Baostell Can Making Vietnam (Trung Quốc) tại KCN Phú Bài – Thừa Thiên Huế

(74,8 triệu USD);

Dự án xây dựng nhà máy dệt, may, nhuộm và phụ liệu dệt may của nhà đầu tư Hàn Quốc tại KCN Tam Thăng – Quảng Nam (70 triệu USD);

Dự án xây dựng nhà máy may, in, thêu của Công ty TNHH Fashion Garments (Sri Lanka) tại KCN Tam Thăng – Quảng Nam (50 triệu USD)

Dự án dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Quế Sơn mở rộng của nhà đầu tư Hàn Quốc tại KCN Đông Quế Sơn mở rộng, huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình tỉnh Quảng Nam (30,7 triệu USD)

Trung tâm Thương Mại Lotte Việt nam – CN Nha Trang của nhà đầu tư Hàn Quốc tại Khánh Hòa (28,7 triệu USD);

Chi nhánh Công ty TNHH TTTM Lotte Việt Nam của Hàn Quốc tại thành phố Đà Nẵng (28 triệu USD)...

Nhìn chung trong năm 2015, phần lớn dự án FDI vào các tỉnh thành miền Trung – Tây Nguyên đều có quy mô vốn tương đối nhỏ (dưới 100 triệu USD) đã dẫn đến kết quả thu hút FDI thấp hơn so với cùng kỳ năm 2014, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có của

khu vực.

Dự báo trong năm 2016, tình hình thu hút FDI vào khu vực này sẽ đạt những kết quả khả quan và tích cực hơn với những dự án tiềm năng mới sẽ được cấp giấy phép đầu tư trong các lĩnh vực dệt may, công nghiệp hỗ trợ, bất động sản du lịch, thương mại dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, lọc hóa dầu...của các nhà đầu tư Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Hoa Kỳ.v.v...

Trong thời gian đến, các tỉnh thành miền Trung – Tây Nguyên cần triển khai những giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện hơn môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài để sẵn sàng đón nhận những cơ hội (làn sóng) thu hút FDI mới đầy triển vọng từ sự kiện hiệp định TPP mới đây và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức vận hành vào cuối năm 2015.

Hồng Loan IPCC

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TPP LÀ CƠ HỘI ĐỂ VIỆT NAM “LỚN LÊN”

Những thách thức lớn nhất

của TPP với Việt Nam không phải là ủng hộ những người yếu thế, mà là tạo cơ hội cho những người mạnh nhất để cạnh tranh, để tạo việc làm cho hàng triệu người lao động.



Ảnh minh họa

Ngày 4/2/2016, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được chính thức được ký kết tại thành phố Auckland, New Zealand. Mặc dù phải đến năm 2018 hiệp định TPP mới chính thức có hiệu lực nhưng theo Viện kinh tế quốc tế Peterson, Việt Nam sẽ có thu nhập tăng 13,6% và xuất khẩu tăng đến 31,7%, cao nhất trong 12 quốc gia thành viên TPP.

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội là những thách thức lớn bởi doanh nghiệp Việt còn nhỏ bé. Trong khi đó, hội nhập, mở cửa sẽ tạo ra sự cạnh tranh sòng phẳng và bình đẳng giữa các doanh nghiệp tại các nước và ngay chính “sân nhà”, không hạn chế bởi không gian địa lý.

Chia sẻ với chúng tôi về những thách thức đối với DN Việt Nam trong bối cảnh hội nhập, Chuyên gia

kinh tế Phạm Chi Lan từng nói thách thức lớn nhất mà DN cần đối mặt chính là thách thức từ bên trong, từ môi trường kinh doanh, thể chế, chính sách...

Bà Lan nhắc lại thực tế trong quá trình đổi mới, hội nhập 30 năm qua, DN Việt Nam vẫn rất nhỏ bé, chưa tận dụng được nhiều lợi ích từ việc mở cửa thị trường. Ngược lại, các DN FDI đã tận dụng tốt các lợi thế này để mở rộng thị trường, đẩy lùi thị phần của các DN Việt Nam ngay tại thị trường trong nước.

Nhận thức được vấn đề này, từ hai năm nay, Chính phủ đã có Nghị quyết 19 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, được cộng đồng quốc tế và nhà đầu tư đánh giá cao. Tuy nhiên, qua hai năm triển khai, đến nay chỉ có 2 bộ và 3 địa phương có triển khai tích cực và kết quả rõ ràng từ việc thực hiện Nghị quyết này.

“Các bộ, ngành, địa phương vẫn rất thờ ơ với việc cải thiện môi trường kinh doanh, coi đó là chuyện của Nhà nước và doanh nghiệp” - bà Phạm Chi Lan trần trụi.

Bên cạnh sự thiếu quyết liệt của một số bộ, ngành, địa phương, một khó khăn đối với các DN là bản thân họ thiếu sự chuẩn bị phù hợp, cho rằng hội nhập 5-10 năm tới mới giảm thuế, nên “chưa cần lo”.

Ông Trần Hữu Huỳnh, Chủ tịch Ủy

ban tư vấn Chính sách Thương mại quốc tế VCCI cho biết, trong quá trình đi khảo sát, nhiều doanh nghiệp, người nông dân có hiểu biết rất sơ sài về hội nhập TPP nói riêng và các thoả thuận hội nhập khác nói chung, sự chuẩn bị hầu như không có.

“Người Việt Nam có câu “nước đến chân mới nhảy” nhưng tôi thấy lần nào nhảy cũng thành công. Không biết lần này chúng ta có ‘nhảy’ qua không” - ông Huỳnh ví von.

Trong khi đó, chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành lại đưa ra một góc nhìn khác về hội nhập TPP. Theo ông Thành, không nên chỉ lo ngại về hội nhập mà cần phải tự tin, phải “liều”.

Những thành công trong hội nhập của 20 năm qua khi chúng ta ký Hiệp định Thương mại song phương với Hoa Kỳ, gia nhập ASEAN, tham gia WTO đã chứng minh nguyên lý, trong hội nhập quan trọng không phải là lợi thế tuyệt đối mà là lợi thế so sánh. Đó là lý do Việt Nam có thể bắt tay cùng các nước lớn, tham gia hiệp định tiêu chuẩn cao bậc nhất thế giới như TPP.

Nêu quan điểm về vấn đề cần chú trọng trong hội nhập TPP, ông Võ Trí Thành cho rằng việc quan tâm hỗ trợ nhóm yếu thế là không sai, nhưng điều quan trọng là phải ủng hộ những người thắng cuộc, người đi tiên phong, đó sẽ là những người dẫn dắt cuộc chơi.

Những thách thức lớn nhất của TPP với Việt Nam không phải là ủng hộ những người yếu thế, mà là tạo cơ hội cho những người mạnh nhất để cạnh tranh, để tạo việc làm cho hàng triệu người lao động. “TPP tạo điều kiện cho chúng ta chơi với những người giỏi nhất, nước lớn nhất. Đó chính là cơ hội để chúng ta lớn lên. Một khi đã làm quen với TPP, chi phí tuân thủ của DN sẽ giảm rất nhiều, môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh hơn. Hy vọng với các cải cách hiện nay của Chính phủ, trong 5-10 năm tới chúng ta sẽ có giới DN phát triển đúng nghĩa” - ông Thành chia sẻ.

Theo <http://baodauthau.vn/>

THỦ TƯỚNG NGUYỄN TẤN DŨNG: TPP, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC - HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TA

Sáng 15.2 (tức mừng 8 Tết), Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã giới thiệu bài viết của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Bài viết của Thủ tướng nhan đề: “Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, cơ hội và thách thức - Hành động của chúng ta”.

Hôm qua, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã cùng đoàn đại

biểu Việt Nam lên đường dự hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Mỹ được tổ chức tại Sunnylands, bang California, Hoa Kỳ trong hai ngày 15-16.2.

Thanh Niên xin giới thiệu toàn văn bài viết của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng:

Ngày 4.2.2016, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được ký kết giữa 12 nước, gồm Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Hoa Kỳ và Việt Nam, có quy mô kinh tế chiếm 40% GDP và 30% thương mại toàn cầu. Đây là một Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới – được kỳ vọng trở thành hình mẫu cho phát triển thương mại khu vực và thế giới với yêu cầu cao hơn trong bối cảnh lực lượng sản xuất phát triển rất nhanh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.



Chiều 14.2 (theo giờ địa phương, Hoa Kỳ), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tới sân bay quốc tế Palm Springs, bang California, Hoa Kỳ tham dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN -

Hoa Kỳ - Ảnh: Đức Tâm (TTXVN)

Việc nước ta ký Hiệp định TPP không chỉ là kết quả của quá trình 5 năm kiên trì đàm phán với tinh thần vừa hợp tác vừa đấu tranh, lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm mục tiêu cao nhất. Sâu xa hơn, đây là thành quả của tiến trình 30 năm đổi mới, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là một nội dung quan trọng, ngày càng được khẳng định mạnh mẽ và kiến giải sâu sắc qua các Nghị quyết của Đảng. Đây còn là những trải nghiệm rút ra từ thực tiễn hội nhập của nước ta sau khi ký kết và thực thi Hiệp định Thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ, tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN với các đối tác và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)... Hội nhập kinh tế quốc tế còn là một nội hàm quan trọng trong thể chế kinh tế thị trường hiện đại định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Thực hiện chủ trương tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, trong các nhiệm kỳ Đại hội X và XI, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chấp thuận đề nghị của Chính phủ về đàm phán tham gia một số Hiệp định Thương mại tự do mới. Đây là những Hiệp định có mức độ

cam kết mở cửa thị trường cao hơn cam kết trong WTO và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký trước đây. Đặc biệt, TPP và FTA với EU là những Hiệp định toàn diện, cân bằng lợi ích, với những cam kết mở cửa thị trường sâu rộng cả về thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở mức cao và những cam kết về thể chế kinh tế thị trường, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm công... nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch và cạnh tranh công bằng. Các Hiệp định này còn bao gồm các nội dung tuy không phải là thương mại trực tiếp nhưng có liên quan đến thương mại như môi trường và lao động. Với những nội hàm chủ yếu nêu trên, TPP cùng với FTA Việt Nam-EU được gọi là Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

TPP là Hiệp định tiếp cận thị trường toàn diện, bảo đảm sự dịch chuyển tự do ở mức độ cao hơn của hàng hóa, dịch vụ, vốn và công nghệ thông qua việc cam kết loại bỏ nhanh thuế xuất khẩu, nhập khẩu và rào cản phi quan thuế; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, không phân biệt đối xử; tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, qua đó đem lại lợi ích nhiều hơn cho sản xuất kinh

doanh, người lao động cũng như người tiêu dùng.

TPP sẽ thúc đẩy hình thành mạng sản xuất và chuỗi cung ứng mới trong thị trường 12 nước thành viên; tạo điều kiện để phát triển mạnh thương mại nội khối; nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, hỗ trợ mục tiêu tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân; góp phần giải quyết những thách thức trong nền kinh tế đương đại, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, phát triển nền kinh tế số, xây dựng chính sách cạnh tranh và quy tắc hoạt động của doanh nghiệp nhà nước cũng như bảo vệ các quyền cơ bản của người lao động và bảo vệ môi trường. Hiệp định còn có các quy định bảo đảm cơ hội để các nền kinh tế thành viên có trình độ phát triển khác nhau và doanh nghiệp thuộc mọi quy mô đều có thể được hưởng lợi; giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để phát triển. TPP cũng bao gồm các cam kết về hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực và có sự linh hoạt về lộ trình thực thi, phù hợp với sự khác biệt về trình độ phát triển để các bên có khả năng đáp ứng cam kết và tận dụng đầy đủ lợi ích của Hiệp định. Đồng thời, quy định cơ chế giám sát thực thi và chế

tài xử lý các vi phạm.

TPP tôn trọng thể chế chính trị của mỗi nước; thừa nhận yêu cầu phải tuân thủ đầy đủ pháp luật quốc gia, phù hợp với các cam kết quốc tế và không bao gồm các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh. Hiệp định cũng được kỳ vọng là tạo ra một nền tảng mới cho hội nhập kinh tế khu vực và tạo cơ hội cho các quốc gia khác trên vành đai châu Á-Thái Bình Dương tham gia.

Trong điều kiện trình độ phát triển của nền kinh tế còn thấp và còn nhiều khó khăn, việc chủ động quyết định tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt là TPP với tinh thần sẵn sàng chấp nhận cạnh tranh, nỗ lực vượt qua thách thức, tranh thủ cơ hội để vươn lên phát triển nhanh và bền vững, thể hiện bản lĩnh chính trị, tư duy sắc bén và tầm nhìn thời đại của Đảng và Nhà nước ta. Đây còn là sự khẳng định niềm tin vào ý chí, khả năng và sức mạnh của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

TPP cùng FTA với EU sẽ mang lại nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn thách thức đối với nước ta.

Các Hiệp định này sẽ tạo thêm xung lực mới cho phát triển kinh

tế-xã hội, đặc biệt là trong thu hút đầu tư và thúc đẩy xuất khẩu với các nền kinh tế lớn nhất thế giới, trong đó EU gồm 28 thành viên với GDP trên 18 nghìn tỷ USD và TPP hiện có 12 thành viên với GDP trên 20 nghìn tỷ USD. Đây là những khu vực có công nghệ nguồn, thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư lớn nhất của Việt Nam liên tục trong nhiều năm qua. Nếu tính đến tác động cộng hưởng của các Hiệp định này với các FTA đã ký hoặc đang đàm phán, cơ hội còn lớn hơn nhiều vì nước ta sẽ có quan hệ thương mại tự do với 55 quốc gia, trong đó có 15 nước thuộc nhóm G20.

Xuất khẩu và đầu tư có vai trò quyết định cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống dân cư, nhất là trong điều kiện thu nhập bình quân đầu người và tiêu dùng nội địa của nước ta còn thấp. Tăng tỷ trọng xuất nhập khẩu với các thị trường này cũng làm cho quan hệ thương mại với các nước cân bằng hơn. Những cam kết trong các Hiệp định là những khung khổ, chuẩn mực để góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại và thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Tham gia các Hiệp định này còn là một bước tiến mới trong thực hiện

nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, nhất là tại một khu vực đang diễn ra cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt.

Cùng với những cơ hội thuận lợi, các Hiệp định này cũng đặt ra những khó khăn thách thức không nhỏ. Đó là, cạnh tranh sẽ diễn ra quyết liệt không chỉ ở thị trường các nước tham gia Hiệp định mà ngay tại thị trường trong nước trên cả ba cấp độ: sản phẩm, doanh nghiệp và quốc gia – đặc biệt là cạnh tranh về chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh. Trước sức ép cạnh tranh, một số doanh nghiệp sau thời gian chuyển đổi, tái cơ cấu nếu không vươn lên được có thể phải giải thể hoặc phá sản, một bộ phận người lao động sẽ mất việc làm; khu vực nông nghiệp và nông dân dễ bị tổn thương; khoảng cách giàu nghèo sẽ bị doãng ra nếu chúng ta không thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm cho mọi người dân đều được hưởng thành quả của tăng trưởng. Thách thức về thực thi cũng rất lớn, từ hoàn thiện hệ thống pháp luật đến đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, chuyên gia kỹ thuật và

pháp lý. Nội dung về lao động-công đoàn cũng đặt ra những thách thức và yêu cầu mới trong hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và cả hệ thống chính trị của nước ta.

Cần nhận thức sâu sắc rằng, cơ hội thuận lợi tự nó không chuyển thành sức mạnh kinh tế, lợi ích và khả năng cạnh tranh trên thị trường mà phải thông qua sự nỗ lực và hiệu quả hoạt động hướng đích của các chủ thể – Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Khó khăn thách thức sẽ là sức ép không nhỏ nhưng mức độ ảnh hưởng đến đầu phụ thuộc vào năng lực ứng phó của từng chủ thể. Nếu tận dụng tốt cơ hội thuận lợi sẽ đẩy lùi được khó khăn thách thức, tạo ra cơ hội thuận lợi mới lớn hơn; ngược lại, khó khăn thách thức sẽ lấn át, chúng ta sẽ bị thua thiệt và rất khó khắc phục. Điều cần nhấn mạnh là, trong các Hiệp định thương mại tự do, cơ hội luôn đi liền với thách thức và trong thách thức luôn ẩn chứa cơ hội – đây cũng là biện chứng của tiến trình phát triển.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN, tham gia các Hiệp định FTA mới, nhất là các Hiệp định thế hệ mới – TPP

và FTA với EU; và trong điều kiện công nghệ thông tin, Internet phát triển bùng nổ, các giao dịch xuyên biên giới ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong thương mại, dịch vụ toàn cầu; cùng với những tiến bộ trong vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, ranh giới giữa thị trường trong nước và thị trường nước ngoài gần như bị san phẳng. Hệ quả là, các mô hình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu hoặc hướng về xuất khẩu không còn nguyên ý nghĩa kinh điển của nó. Nhiều quốc gia chuyển sang mô hình công nghiệp hóa dựa trên sức cạnh tranh, khai thác và tạo lập lợi thế so sánh, chuyển lợi thế so sánh thành lợi thế cạnh tranh, tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; đồng thời phấn đấu chiếm lĩnh các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị đó.

Để tận dụng cơ hội thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức, yêu cầu cấp bách hiện nay là phải nâng cao năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế. Trong đó, cần xác định rõ vai trò và hành động của các chủ thể trong thực thi nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định này.

Doanh nghiệp là chủ thể quyết định sức cạnh tranh vi mô, phản ánh sức mạnh và khả năng

cạnh tranh của nền kinh tế. Doanh nghiệp phải dũng cảm chấp nhận cạnh tranh và phải chủ động, sáng tạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ do mình cung ứng, với tư duy không chỉ giới hạn tại thị trường trong nước mà còn vươn ra khu vực và thế giới. Tuy vậy, doanh nghiệp không thể tự mình quyết định được tất cả. Doanh nghiệp phải hành động trong khung khổ thể chế và môi trường kinh doanh xác định. Điều này lại hoàn toàn phụ thuộc vào Nhà nước.

Nhiều nghiên cứu và từ thực tiễn các nước đều khẳng định rằng, thể chế quản trị quốc gia là yếu tố quyết định nhất đến sức cạnh tranh vĩ mô và sự phát triển của một nền kinh tế. Phát triển nhanh và bền vững hay trì trệ, tụt hậu chủ yếu là do chất lượng thể chế. Thể chế tốt, bảo đảm nhà nước pháp quyền, quyền dân chủ của người dân và phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại sẽ khơi dậy được cao nhất sức mạnh tổng hợp và các nguồn lực cho sự phát triển. Và như vậy, thể chế có vai trò quyết định đến hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Để có một thể chế tốt, chất

lượng cao, phải xác định đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường, doanh nghiệp và xã hội. Nhà nước phải thực hiện tốt chức năng kiến tạo phát triển, nhất là ổn định kinh tế vĩ mô; xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch và tổ chức bộ máy quản lý để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh công bằng; sử dụng nguồn lực của Nhà nước, các chính sách và công cụ điều tiết để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và đời sống người dân; bảo vệ môi trường; bảo đảm các dịch vụ công thiết yếu, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thị trường quyết định việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Doanh nghiệp được tự quyết định kinh doanh trên các lĩnh vực mà luật pháp không cấm đồng thời phải đề cao trách nhiệm xã hội và văn hóa kinh doanh. Xã hội – thông qua người dân và các Tổ chức, các Hội nghề nghiệp đại diện cho mình và các chuyên gia, các nhà nghiên cứu độc lập để

đóng góp xây dựng, phản biện và giám sát thực thi chính sách, nhằm hạn chế các khiếm khuyết của thị trường và Nhà nước.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn các mối quan hệ trên đây, chúng ta phải khẩn trương tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế và cam kết trong các Hiệp định FTA, nhất là các FTA thế hệ mới với tinh thần đổi mới toàn diện, đồng bộ cả kinh tế và chính trị. Tập trung mọi nỗ lực xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và thượng tôn pháp luật. Công dân được làm những gì mà pháp luật không cấm. Cán bộ công chức chỉ được làm và phải làm những việc theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục cải cách bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa luật pháp, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức. Tổ chức trùng lặp, chồng chéo sẽ gây lãng phí nguồn lực và cản trở sự phát triển. Phải dám chấp nhận đổi mới, vượt qua sức ỳ, sự bảo thủ để hoàn thiện hệ thống tổ chức lãnh đạo quản lý, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Đặt việc cải thiện môi trường

kinh doanh trong yêu cầu cải cách thể chế. Thể chế tạo ra khung khổ, định ra giới hạn cho cải thiện môi trường kinh doanh. Không thể có môi trường kinh doanh tốt nếu không có thể chế phù hợp. Những tiến bộ trong cải cách thể chế phải được chuyển hóa đầy đủ sang cải thiện môi trường kinh doanh. Điều này không chỉ liên quan đến tổ chức bộ máy mà còn gắn chặt với chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất và năng lực, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Đặc biệt quan tâm đào tạo một đội ngũ cán bộ pháp lý, các nhà quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập, cạnh tranh và phát triển.

Chỉ trên nền tảng đổi mới thể chế quản trị quốc gia phù hợp mới có thể nâng cao chất lượng, hiệu quả của tiến trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đẩy nhanh áp dụng khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Cũng chỉ trên cơ sở đổi mới thể chế phù hợp mới tạo điều kiện cho quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn và một nền nông

nghiệp sạch, có giá trị gia tăng cao, ổn định nguồn cung để có thể tăng nhanh thị phần trên thị trường thế giới. Nếu không, sẽ không tận dụng được cơ hội thuận lợi do TPP, FTA với EU và các FTA mới mang lại.

TPP cũng như FTA với EU yêu cầu doanh nghiệp nhà nước phải công khai, minh bạch hoạt động và cạnh tranh công bằng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Phải đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước đồng thời khuyến khích phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế.

Để bảo đảm thành công trong hội nhập quốc tế và thực hiện hiệu quả các FTA, đặc biệt là TPP và FTA Việt Nam - EU, trước hết phải có Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chương trình hành động cụ thể của Chính phủ, các cấp các ngành và của cộng đồng doanh nghiệp. Phải làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong nhận thức, thống nhất trong hành động, nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa nền kinh tế nước ta phát triển nhanh và bền vững.

Chúng ta đang sống trong một

thời đại vận động và phát triển rất nhanh, thế giới đang bước vào làn sóng công nghiệp lần thứ tư, tiến trình công nghiệp hóa ngày càng được rút ngắn. Nếu có quyết tâm cao và ý chí vươn lên mạnh mẽ, tinh thần sáng tạo và chiến lược tăng trưởng đúng đắn, nước đi sau có thể đuổi kịp và vượt quốc gia đã có trình độ phát triển cao hơn và những doanh nghiệp mới, quy mô nhỏ có thể nhanh chóng trở thành những doanh nghiệp lớn.

Tham gia các Hiệp định này, Việt Nam còn có thêm cơ hội nâng cao hiệu quả kinh tế nhờ tăng quy mô, tạo điều kiện hình thành những doanh nghiệp lớn đồng thời với xu thế cá thể hóa doanh nghiệp. Đây cũng là cơ hội để nuôi dưỡng tinh thần đổi mới, sáng tạo, khuyến khích phong trào khởi nghiệp của mọi người dân và nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp chúng ta hãy nêu cao niềm tự hào dân tộc, chung sức đồng lòng, chủ động khai thác và phát huy tốt nhất cơ hội thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức trong hội nhập, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh

thổ, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến cùng thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong muốn.

Theo Thanhnien.vn

WBG: KINH TẾ VIỆT NAM SẼ TĂNG TRƯỞNG NĂM 10% TRƯỚC 2030 NHỜ TPP

Nhóm Ngân hàng Thế giới (WBG) dự báo Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ mang lại động lực kinh tế chủ yếu cho Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia trước năm 2030.

Theo báo cáo "Triển vọng Kinh tế toàn cầu" mới được WBG công bố, kinh tế Việt Nam sẽ được tăng trưởng mạnh nhất, gần 10%, mức cao nhất trong số 12 nước thành viên TPP nhờ các sản phẩm dệt may và ngành công nghiệp may mặc Việt Nam được tiếp cận một cách ưu đãi vào thị trường Mỹ và các thị trường chủ chốt khác.

Cũng theo WBG, nền kinh tế của Malaysia sẽ tăng 8% vì các

doanh nghiệp xuất khẩu của nước này sẽ được lợi thế hơn so với các đối thủ trong khu vực không có trong TPP như Thái Lan, Philippines và Indonesia. Trong khi đó, đến năm 2030, kinh tế Nhật Bản sẽ tăng thêm 2,7% nhờ TPP.

Hiệp định TPP với sự tham gia của Mỹ, Việt Nam cùng 10 nước khác trong vành đai Thái Bình Dương, khi chính thức có hiệu lực, sẽ giúp xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa-dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước trong khối, chiếm tổng cộng 40% Tổng sản lượng thế giới.

Chi tiết của thỏa thuận tự do thương mại trên đã được công bố hồi tháng 11/2015 sau gần 7 năm đàm phán.

Nhóm Ngân hàng Thế giới gồm 5 tổ chức tài chính thành viên, gồm Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD), Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA), Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA) và Trung tâm giải quyết Mâu thuẫn Đầu tư Quốc tế (ICSID)./

Theo <http://vietstock.vn/>

THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN SAU 30 NĂM ĐỔI MỚI

Sau 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng – an ninh và đối ngoại. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên. Đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường và mở rộng.

Kinh tế phát triển vượt bậc

Trong phát triển kinh tế, Đảng ta đã quyết định từ bỏ mô hình tập trung bao cấp, chuyển sang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đó là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ, với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.



Ngành dệt may có bước phát triển vượt bậc trong thời kỳ đổi mới. Ảnh tư liệu

Nhờ có đường lối phát triển kinh tế đúng đắn và giải pháp phù hợp, qua 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu phát triển kinh tế, được thế giới đánh giá cao. Kết quả nổi bật của kinh tế Việt Nam sau 30 năm đổi mới là tốc độ tăng trưởng GDP khá cao gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong kế hoạch 5 năm đầu sau đổi mới 1986-1990, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 4,4%. Sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực có bước phát triển mới. Năm 1989, Việt Nam đã xuất khẩu 1,42 triệu tấn gạo, đánh dấu thời kỳ chuyển đổi tính chất sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa gắn với xuất khẩu gạo.

Sản xuất công nghiệp có bước phát triển mới. Một số ngành then chốt của nền kinh tế tăng trưởng khá. Hoạt động thương mại, dịch vụ khôi phục và tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Bước sang những năm 90, nền kinh tế bắt đầu có sự phát triển tăng tốc hơn. Giai đoạn 1991-1995, GDP bình quân tăng 8,2%/năm, gấp đôi so với 5 năm trước đó.

Giai đoạn 5 năm tiếp theo 1996-2000, mặc dù chịu tác động của

khủng hoảng tài chính khu vực nhưng GDP cả nước vẫn duy trì bình quân tăng 7,6%/năm. Giai đoạn 2001-2005, GDP tăng bình quân 7,34%. Giai đoạn 2006-2010, do suy giảm kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 6,32%/năm. Trong các năm tiếp theo, do chịu tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 và khủng hoảng nợ công 2010, tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2011-2015 của Việt Nam tuy đã chậm lại nhưng vẫn đạt 5,914%/năm, là mức cao so với các nước trong khu vực và thế giới.

Cùng với tốc độ tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế của nước ta cũng có những bước chuyển biến theo hướng tích cực. Từ chỗ tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm phần lớn, tính đến hết năm 2015, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP chiếm 83%.

Quy mô nền kinh tế tăng nhanh. Năm 2003, sau 16 năm đổi mới, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 40 tỷ USD thì đến năm 2015, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 204 tỷ USD. Lực lượng sản xuất có nhiều tiến bộ cả về số lượng và chất lượng.

Chất lượng tăng trưởng có mặt được cải thiện, trình độ công nghệ sản xuất có bước được

nâng lên. Đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP vào tăng trưởng nếu ở giai đoạn 2001-2005 đạt 21,4%, giai đoạn 2006-2010 đạt 17,2% thì trong giai đoạn 2011-2015 đạt 28,94%. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát.



Một góc thị xã Gia Nghĩa hôm nay.
Ảnh: Ngọc Tâm

An sinh xã hội được chú trọng; đời sống của nhân dân được nâng cao

Trong những năm đổi mới, Việt Nam đã rất quan tâm thực hiện các chính sách xã hội vì hạnh phúc của con người, coi đây là thể hiện tính ưu việt, bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và cũng là khắc phục mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường. Chính sách xã hội bảo đảm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất của mọi thành viên xã hội về ăn, ở, đi lại, lao động, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất. Mỗi năm tạo bình quân 1,5 đến 1,6 triệu việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp.

Qua 30 năm đổi mới, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước là giảm nghèo bền vững đi đôi với khuyến khích làm giàu hợp pháp, chính đáng; chú trọng các chính sách giảm nghèo đối với các huyện nghèo, ưu tiên người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số.

Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm bình quân 1,5-2%/năm. Năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm từ 60% trước đổi mới xuống còn 9,5%, năm 2013 còn 7,5%, năm 2015 còn dưới 5%. Thành tựu về giảm nghèo của Việt Nam được Liên Hợp Quốc công nhận và đánh giá cao. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh từ 471 USD/người/năm vào năm 2003 lên 2.228 USD/người/năm trong năm 2015.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, hệ thống cơ sở y tế được hình thành rộng khắp trong cả nước; số bác sĩ, số giường bệnh trên một vạn dân tăng nhanh. Hệ thống dịch vụ y tế ngày càng được nâng cao chất lượng. Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được đặc biệt quan tâm, đảm bảo mức sống người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn cư trú.

Nước ta đã xây dựng và hoàn

thiện hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm; mở rộng các hình thức cứu trợ xã hội; bảo đảm cung ứng một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao.



Ứng dụng cơ giới hóa vào thu hoạch lúa tại Krông Nông. Ảnh: Hồng Thoan

Mở rộng quan hệ đối ngoại

Đảng đã thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích quốc gia, dân

tộc, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nhờ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế bằng những chính sách phù hợp nên Việt Nam đã phát huy được nội lực, tranh thủ ngoại lực, tiếp thu những thành tựu về khoa học, công nghệ, về kinh tế trí thức, kinh nghiệm quốc tế, văn minh của nhân loại... để phát triển, hiện đại hóa lực lượng sản xuất, xây dựng đất nước.

Trong những năm đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp để tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia các quan hệ song phương và tổ chức đa phương như ASEAN, APEC, ASEM, WTO, Liên minh châu Âu, TPP... thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA), xúc tiến mạnh thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các nguồn lực về vốn, khoa học-công nghệ, trình độ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 170 nước (trong đó xác lập quan hệ đối tác chiến lược với 15 nước), quan hệ thương mại với 230

nước và vùng lãnh thổ, ký trên 90 hiệp định thương mại song phương, gần 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư. Hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng sâu rộng, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng lên. Thế giới đến nay đã có 59 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam.

Những hạn chế, khuyết điểm tiếp tục khắc phục

Sau 30 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, Việt Nam cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém. Cụ thể, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn để tiếp tục làm rõ.

Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và

quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội.

Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như nguy cơ "tụt hậu xa hơn nữa về kinh tế" và nguy cơ "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông mạng Internet để chống phá ta và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nỗ lực phấn đấu không ngừng để khắc phục, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những bài học kinh nghiệm quý báu

Có thể nói, với đường lối đúng đắn của Đảng, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và phấn đấu của toàn dân, toàn quân, nước ta sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong

30 năm đổi mới, thế mạnh vốn có, khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm để phát triển và đạt được nhiều thành tựu mới trong các giai đoạn tiếp theo.

Theo baodaknong.org.vn/

VỚI TPP: DN VIỆT CẦN SẴN SÀNG ĐÓN CƠ HỘI HỢP TÁC

Theo đánh giá chung của các tham tán thương mại, tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đưa Việt Nam đứng trước cơ hội rất lớn về thu hút đầu tư và đẩy mạnh xuất khẩu.



Nguồn: VTV

Tham dự hội nghị tham tán thương mại năm 2016 khu vực phía Nam do Bộ Công Thương tổ chức ngày 22/2 tại TPHCM, các tham tán thương mại đã có những nhận định về cơ hội của Việt Nam khi tham gia TPP.

Ông Nguyễn Trung Dũng, Tham tán Công sứ thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản cho biết Nhật Bản là một trong những nước đầu tư lớn nhất

vào Việt Nam.

Trong năm 2015, hai nước đã có những thỏa thuận quan trọng về hợp tác phát triển công nghiệp với những lĩnh vực, mặt hàng mà Việt Nam ưu tiên, như: Cơ khí, thực phẩm chế biến, hàng nông lâm thủy hải sản, ô tô, phụ tùng điện tử... Chính phủ Nhật Bản đã chấp thuận và lên kế hoạch, phối hợp với chúng ta thực hiện chiến lược công nghiệp hóa.

Về lĩnh vực nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp hai nước đã có đề án trung và dài hạn phát triển nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở hợp tác với Nhật Bản. Theo đó, đề án đã phân công thực hiện tại một số cơ sở thuộc các tỉnh, thành phố phía Nam của Việt Nam, trong đó có TPHCM, Cần Thơ, TP. Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng), Bình Định.

Để thực hiện các đề án nêu trên, thời gian gần đây, nhất là trong năm 2015, rất nhiều đoàn DN đến từ các tỉnh và hiệp hội của Nhật Bản đã sang Việt Nam khảo sát, xúc tiến đầu tư, hợp tác với các DN Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực về công nghiệp hỗ trợ và nông nghiệp công nghệ cao.

Việt Nam và Nhật Bản đều là thành viên của TPP, vì vậy đây là thời cơ rất tốt cho các DN Việt Nam. Việc liên kết giữa các địa phương, hiệp hội ngành nghề Nhật Bản với địa phương, hiệp hội ngành hàng của Việt Nam sẽ là cách xúc tiến thương

mại hữu hiệu nhất, giúp DN hai nước tận dụng được tốt nhất các lợi thế do TPP mang lại.

Ông Đào Trần Nhân, Tham tán Công sứ thương mại tại Hoa Kỳ thì cho rằng, các hiệp định thương mại đã được ký kết, nhất là TPP, sẽ tạo ra cơ hội mới cho xuất khẩu, cho các ngành công nghiệp và thương mại của Việt Nam, giúp Việt Nam gia tăng xuất khẩu và giảm nhập siêu.

Ngay từ năm đầu TPP có hiệu lực, hầu như toàn bộ các dòng thuế may mặc và giày dép vào Hoa Kỳ sẽ lập tức giảm xuống còn 0%, ngoại trừ một số rất ít mặt hàng sẽ giảm thuế theo lộ trình.

Ông Nhân nhấn mạnh, theo tính toán của Hiệp hội Giày dép Hoa Kỳ, thị phần mặt hàng giày dép của Việt Nam ở mức 12% hiện nay (chỉ đứng sau Trung Quốc) sẽ tăng lên 22% vào năm 2019.

Theo ông Nhân, hiện nay có làn sóng đầu tư của các nước vào Việt Nam để tranh thủ lợi ích do TPP mang lại, trong đó có các DN thuộc ngành dệt, nhuộm, may mặc, giày dép... Vì thế, DN trong nước cần chuẩn bị sẵn sàng để đón cơ hội hợp tác kinh doanh với DN nước ngoài.

Theo <http://baodauthau.vn/>